

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Trần Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2020, về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Võ Chí H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:*

Chị Trần Thị Kim T và anh Võ Chí H sống chung với nhau vào năm 2000 và không đăng ký kết hôn gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp. Chị T và anh H đã không còn sống chung từ năm 2003. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài, nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Võ Chí T, sinh ngày 31/12/2002 đang sống chung với anh H, Sau khi ly hôn đồng ý giao con cho anh H nuôi con, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Chí H trình bày: Anh H và Trần Thị Kim T sống chung với nhau vào năm 2000 và không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Nhưng sau đó cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp. Anh H và chị T đã không còn sống chung từ năm 2003. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, đồng ý ly hôn với chị T.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Võ Chí Hậu, sinh năm 31/12/2002 đang sống chung với tôi, Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án T hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình T hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của chị Trần Thị Kim T và anh Võ Chí H là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Võ Chí T cho anh H nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Võ Chí H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Chị Trần Thị Kim T và anh Võ Chí H sống chung như vợ chồng từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn anh H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do anh H và chị T bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị T thừa nhận đã không còn tình cảm với anh H, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ năm 2003 cho đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy

định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này anh H và chị T đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không T hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận chị T và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên Võ Chí T, sinh ngày 31/12/2002 đang sống chung với anh H, sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của anh H thì thấy: Hiện nay cháu T đang sống với anh H. Đồng thời, chị T cũng thống nhất giao cháu Hạo cho anh H nuôi dưỡng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu T; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu T cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nhưng anh H phải tạo điều kiện cho chị T đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Kim T và anh Võ Chí H là vợ chồng.

- Về con chung:

Giao con chung Võ Chí T, sinh ngày 31/12/2002, cho anh Võ Chí H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận chị T và anh H không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình

chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009751 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng

